

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 28/2023/HSST

Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lường Văn Phúc

2. Ông Vừ A Chứ

Thư ký Toà án: Ông Tòng Văn Cách - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Máy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST – HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo.

1/ Họ và tên: **Vàng Thị D**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1959 tại xã H, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn; Không biết chữ; Giới tính: Nữ; Đảng phái đoàn thể: Không; Tôn giáo; Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A L và bà Mùa Thị D (đều đã chết); Bị cáo có chồng là Giàng A M (Đã chết) và có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 2002. Điều trú tại: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Sùng A Mua; trú tại bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Có mặt

3/ Luật sư bào chữa cho bị cáo Vàng Thị D; Ông Đàm Mạnh Hùng - Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/3/2023 Vàng Thị D có hành vi tàng trữ 0,3 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: - 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy, 01 bật lửa ga màu vàng, 02 mảnh giấy bạc và 01 túi thổ cẩm.

Cùng ngày Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy và thử thai đối với Vàng Thị D, kết quả: Vàng Thị D dương tính với chất ma túy. Vàng Thị D không mang thai.

Ngày 24/3/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong và tiến hành cân tịnh, lấy mẫu giám định; Kết quả số chất cục, bột màu trắng thu giữ của Vàng Thị D có khối lượng là 0,3 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

- Tại bản kết luận giám định số: 664/KL - KTHS ngày 27/3/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận **“Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,3 gam; loại Heroine”**. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Cách đây khoảng 03 – 04 năm Vàng Thị D được Giàng A M (*là chồng của Vàng Thị D*) trước khi chết đưa lại cho Da 03 gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng. Da đã sử dụng hết 02 gói cho bản thân bằng hình thức đốt hít, còn lại 01 gói Da cất giấu trong túi thổ cẩm, để sử dụng dần cho bản thân. Khoảng 06 giờ 35 phút ngày 24/3/2023 D đi bộ từ nhà ra ngoài đường đường và đeo theo theo túi thổ cẩm đựng gói ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT - VKS - QN ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Vàng Thị D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vàng Thị D; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Về hình phạt tù; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vàng Thị D 14 (Mười bốn) đến 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023.

Không phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098517 của Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 bật lửa màu vàng có chữ TANAKA + 02 mảnh giấy bạc có kích thước 1,5cm x 06cm. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098125 của Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 túi thổ cẩm, có 02 khoá kéo, có dây đeo. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098124 của Công an tỉnh Sơn La.

Bị cáo Vàng Thị D không phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vàng Thị D tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có trình độ văn hóa, không hiểu biết pháp luật và điều kiện, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nêu trên. Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (*12 tháng tù giam*) cũng đủ để răn đe phòng ngừa chung đối với bị cáo. Tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về đoàn tụ với gia đình, xã hội. Miễn phạt tiền đối với bị cáo. Một lần nữa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Vàng Thị D đề nghị HĐXX xem xét đầy đủ khách quan, toàn diện các tình tiết, về nguyên nhân, điều kiện, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của bị cáo, cho bị cáo Vàng Thị D được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Vàng Thị D nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa và không có ý kiến gì bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị D khai nhận, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự được Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng bị cáo đã nhận do Kiểm sát viên đã tổng đạt cho bị cáo. Do hành vi của bị cáo đã rõ ràng, nên bị cáo Vàng

Thị D, luật sư bào chữa cho bị cáo Vàng Thị D không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “**Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0, 3 gam**”. Bị cáo khai mục đích được chôn cho là để sử dụng cho bản thân.

[4] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 24/3/2023 tại bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, Công an huyện Q, tỉnh Sơn La bắt quả tang Vàng Thị D về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, phá hoại nhân cách con người, tàn phá cuộc sống gia đình, gây xói mòn đạo lý, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, tham nhũng, vắt kiệt nhân lực, tài chính và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, “*quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù*”; Tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị D thừa nhận việc bị truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo. Do vậy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương hiện nay.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Vàng Thị D sinh năm 1959, năm nay bị cáo đã 65 tuổi, được coi là người cao tuổi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề trồng trọt, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Vàng Thị D khai, được chồng đưa cho bị cáo 03 gói Heroine, bị cáo đã sử dụng hết 02 gói, còn lại 01 gói. Hiện nay chồng bị cáo là Giàng A M đã chết. Do đó buộc bị cáo Vàng Thị D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ 0,3 gam Heroine thu giữ nêu trên.

[10] Vật chứng vụ án: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098517 của Công an tỉnh Sơn La. 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 bật lửa màu vàng có chữ TANAKA + 02 mảnh giấy bạc có kích thước 1,5cm x 06cm. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098125 của Công an tỉnh Sơn La. 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 túi thổ cẩm, có 02 khoá kéo, có dây đeo. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098124 của Công an tỉnh Sơn La. Đây là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Vàng Thị D không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. *(Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo có giấy xác nhận của UBND xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La).*

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Vàng Thị D 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023.

Không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098517 của Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 bật lửa màu vàng có chữ TANAKA + 02 mảnh giấy bạc có kích thước 1,5cm x 06cm. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098125 của Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01túi thổ cẩm, có 02 khoá kéo, có dây đeo. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 098124 của Công an tỉnh Sơn La.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 28/2023 ngày 29/5/2023 giữa Công an huyện Q, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

3/ Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Vàng Thị D được miễn 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vàng Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/6/2023./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKSND tỉnh
- VKSND huyện (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã
- Bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã
- Bị cáo
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Hoàng